

VN đã và đang trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường theo định hướng XHCN. Quá trình này đã mang lại những thành tựu to lớn, song cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp.

Làm thế nào để tránh nguy cơ chệch hướng XHCN? Trên đường tiến tới CNXH, chúng ta còn phải giải quyết nhiều vấn đề - từ lý luận đến thực tiễn - từ định danh, định tính, định hướng đến định lượng về các nội dung chuẩn chất XHCN trong từng thời kỳ. Tuy nhiên, thực tiễn cuộc sống, thực tiễn "đổi mới" và "mở cửa" đã cho thấy có những dấu hiệu biểu hiện xu hướng tiến đến một thứ



giữa các thành viên trong một tổ chức - không dừng lại ở tổ chức doanh nghiệp.

Trong các mối quan hệ, tính *đối nhân* có thể được hiểu là tính chất cư xử lấy nhân thân, đặc điểm cá nhân làm căn cứ để xử lý mối quan hệ. Trong khi đó, tính *đối vốn* chỉ căn cứ theo đồng vốn, lấy vốn làm cơ sở để chi phối, xử lý các mối quan hệ.

Hai quan điểm này có thể biểu hiện trong các mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân như quan hệ bạn bè, quan hệ tình yêu - hôn nhân, quan hệ gia đình... chẳng hạn, khi dựng vợ gả chồng, khi tìm chọn người yêu, nếu lấy tính *đối nhân* làm trọng thì những tiêu chuẩn lựa chọn được đưa ra sẽ liên quan đến nhân thân

TÍNH ĐỐI NHÂN TÍNH ĐỐI VỐN TRONG QUAN HỆ KINH TẾ - XÃ HỘI

TRẦN TÔ TỬ

chủ nghĩa mà chúng ta muốn xa lánh: chủ nghĩa tự bản - xét dưới góc độ là một lối sống, một nhân sinh quan trong việc xử lý các mối quan hệ kinh tế - xã hội. Một trong những dấu hiệu đó là trong xã hội chúng ta ngày càng xuất hiện nhiều quan điểm, nhiều cách xử lý mối quan hệ lấy tính *đối vốn* làm trọng hơn tính *đối nhân*.

Đã có một số người nhầm tưởng rằng tính *đối nhân* và tính *đối vốn* chỉ là những thuộc tính của các loại hình doanh nghiệp và chỉ đóng khung trong phạm vi doanh nghiệp. Thậm chí người ta cho rằng tính *đối nhân* là trách nhiệm vô hạn, còn tính *đối vốn* là trách nhiệm hữu hạn của các chủ doanh nghiệp về những khoản nợ của doanh nghiệp.



Thật ra, tính *đối nhân* - tính *đối vốn* có thể biểu hiện trong các mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân -

mà một đối tượng nào đó cần hội đủ, như đức tính, trình độ văn hóa, sở thích, ngoại hình v.v... ngược lại, nếu đặt tính *đối vốn* lên hàng đầu, đối tượng sẽ được xét theo tiêu chuẩn giàu nghèo, đánh giá theo năng lực tài chính của đối tượng.

Hoặc trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái cũng thế. Nếu bậc cha mẹ nào chỉ thương yêu những đứa con biết cách kiếm tiền và có cuộc sống giàu sang thì bậc cha mẹ đó đã lấy tính *đối vốn* làm trọng. Trái lại, nếu sự thương yêu đó đặt trên sự phân biệt đức tính của từng đứa con thì bậc cha mẹ đó đã chú trọng đến tính *đối nhân*.

Rất tiếc hiện nay trong các mối quan hệ kinh tế - xã hội giữa cá nhân với cá nhân, người ta thường

lấy tính *đối vốn* làm chuẩn mực xử lý mối quan hệ mà quên đi câu nói dân gian VN thường khuyến cáo hãy lấy "*đối nhân xử thế*".

Chúng ta cũng có thể tìm thấy tính *đối vốn* hay tính *đối nhân* trong một tổ chức quốc tế với những mối quan hệ giữa các quốc gia. Như Liên Hiệp Quốc đã đặt nặng tính *đối vốn* hơn tính *đối nhân* khi quy định sự đóng góp kinh phí cho tổ chức này bằng một mức theo tỷ lệ % GDP, tức căn cứ theo tình trạng giàu nghèo của mỗi nước. Thoạt nhìn, người ta dễ nhầm tưởng rằng như thế mới là công bằng. Nhưng khi quả là, thực tế cũng cho thấy là, chỉ có những nước giàu mới có tiếng nói mạnh mẽ tại LHQ. Trong khi đó, ở tổ chức ASEAN lại quy định sự đóng góp kinh phí bằng nhau giữa các nước thành viên, bất kể nước nào giàu hay nghèo. Từ đó, người ta nhận thấy ở ASEAN, các nước thành viên cư xử với nhau có tính bình đẳng hơn.

Tính *đối nhân* - tính *đối vốn* cũng biểu hiện trong các mối quan hệ sản xuất ở một doanh nghiệp. Có loại hình doanh nghiệp hoàn toàn lấy tính *đối vốn* làm trọng, có loại doanh nghiệp vừa mang tính *đối vốn* lại vừa mang tính *đối nhân* trong các mối quan hệ này.

Như ở công ty cổ phần, một loại hình công ty có tính *đối vốn* hoàn toàn. Trong đó, về quan hệ sở hữu lấy tính *đối vốn* làm trọng, mọi người nếu có vốn đều có thể cùng làm chủ công ty. Việc lựa chọn đối tượng để tham gia cùng sở hữu công ty chỉ theo một căn cứ duy nhất: khả năng góp vốn - bất kể lạ quen. Về quan hệ tổ chức quản lý, biểu hiện cụ thể ở quyền biểu quyết để lấy ý kiến quyết định cũng căn cứ theo tỷ lệ vốn góp, tức khả năng nắm giữ số cổ phần. Ai mua nhiều cổ phần sẽ có quyền chi phối mạnh mẽ hơn người mua ít cổ phần. Về quan hệ phân phối cũng căn cứ theo tỷ lệ vốn góp, lợi nhuận được chia theo số cổ phần.

Trong khi đó, ở công ty TNHH đòi hỏi phải có sự tin cậy lẫn nhau giữa những người chủ, thì riêng quan hệ sở hữu có thêm tính *đối nhân* đi kèm theo tính *đối vốn*. Tức là một người muốn trở thành thành viên của công ty TNHH phải hội đủ cả 2 điều kiện vừa có vốn góp vừa có mối quan hệ mật thiết với các thành viên khác. Tiêu chuẩn về nhân thân để xét "kết nạp" làm thành viên của công ty có thể là anh em họ hàng, là bạn bè thân thiết, là những người có cùng quan điểm, chính sách kinh doanh... Nói chung là phải có một "mẫu số chung" nào đó giữa các thành viên.

Từ bản chất và biểu hiện của tính *đối vốn* nêu trên, chúng ta có thể hiểu thêm về "chủ nghĩa tư bản" như là một "chủ nghĩa *đối vốn*", một nhân sinh quan hoàn toàn có tính *đối vốn* xem trọng đồng tiền, xem sự giàu có về tài chính như là những chuẩn mực cơ bản, thậm chí là chuẩn mực duy nhất để đối xử với nhau trong sinh hoạt, đời sống kinh tế - xã hội. Những người theo chủ nghĩa này có thể bỏ qua tất cả những gì thuộc về nhân nghĩa, đạo đức để đạt đồng tiền lên trên tất cả. Họ có thể sẵn sàng hy sinh những quyền lợi chung để phục vụ cho quyền lợi riêng của họ. Nếu chúng ta không nhận dạng rõ tính *đối vốn*, chúng ta có thể vô tình rơi vào "chủ nghĩa *đối vốn*" mặc dù chúng ta muốn tránh xa nó.

Chẳng hạn như trong việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (CPH DNNN), Chỉ thị 84/TTg về việc này đã đưa ra một chính sách rất có ý nghĩa: bán chịu cổ phần cho CNVC đang làm việc tại DNNN được CPH. Chính sách này nhằm mục đích tốt đẹp là tạo điều kiện cho CNVC sở hữu một phần tài sản DNNN sau khi CPH, từ đó thúc đẩy họ có động lực mạnh mẽ, lao động tốt hơn cho sự thịnh vượng của công ty mà họ cùng làm chủ. Dưới góc độ kinh tế, việc bán chịu này còn biểu hiện mối quan hệ tín dụng

giữa nhà nước với người lao động đã từng cống hiến công sức cho doanh nghiệp, cho nhà nước. Đó là một cách cư xử đầy tình nghĩa mà ngay cả một số ông chủ tư nhân tốt bụng cũng đối đãi với người làm công cho mình như vậy. Việc này cũng nhằm thắt chặt thêm mối quan hệ giữa những người đồng hành trên một chiếc thuyền doanh nghiệp, thực hiện những cuộc hành trình trên biển cả thương trường đầy sóng gió cạnh tranh.

Tuy nhiên, mục đích tốt đẹp của việc bán chịu đó đã mất đi nhiều ý nghĩa vì phương thức bán chịu hoàn toàn có tính *đối vốn*. Theo chỉ thị 84/TTg, khi CNVC có vốn riêng để mua bằng tiền mặt bao nhiêu cổ phần thì sẽ được nhà nước cho mua chịu bấy nhiêu cổ phần. Như vậy, cách bán chịu đó chỉ dựa trên một căn cứ, một tiêu chuẩn duy nhất là có vốn nhiều hay ít. Điều này sẽ dẫn đến một hệ quả là người giàu sẽ có điều kiện làm giàu nhiều hơn người nghèo.

Thật ra, chính sách này hoàn toàn có thể giữ được mục đích ý nghĩa tốt đẹp nếu quy định phương thức bán chịu mang tính *đối nhân*. Tức là đưa ra những tiêu chuẩn thuộc về nhân thân của người CNVC để xét bán chịu nhiều hay ít cổ phần - chẳng hạn tiêu chuẩn thâm niên công tác trong khu vực nhà nước. Với tiêu chuẩn này, mối quan hệ giữa nhà nước với CNVC sẽ có tình nghĩa với nhau nhiều hơn. Vì ai cống hiến nhiều cho nhà nước thì sẽ được nhà nước đãi ngộ cho mua chịu nhiều cổ phần hơn.

Rất tiếc hiện nay các chính sách, biện pháp CPH DNNN đang được xem xét điều chỉnh bổ sung, nhưng các bản dự thảo này vẫn chưa thay đổi chính sách bán chịu cổ phần cho CNVC hoàn toàn có tính *đối vốn* như đã nói trên.

Nguyên cơ "chênh hướng XHCN" có thể bắt nguồn và biểu hiện bằng những sự kiện nhỏ nhoi như thế. Mới thoạt nhìn qua có thể không thấy có vấn đề gì cả

thậm chí còn bị nhầm tưởng như thế mới là công bằng nhưng khi sự kiện đó được nhân rộng với quy mô lớn tất yếu sẽ nảy sinh nhiều mâu thuẫn phức tạp giữa các tầng lớp nhân dân. Sự phân hóa giàu nghèo có thể xuất phát từ những sự kiện tưởng chừng nhỏ nhoi đó.

Chính vì thế, chúng tôi rất thấm thía với một trong những bài học kinh nghiệm đã được dự thảo báo cáo chính trị của thành ủy TP.HCM khóa V trình đại hội Đảng bộ TP lần thứ VI nêu ra như sau:

"Phải nhận thức thấu đáo tính 2 mặt của cơ chế thị trường, đồng thời có những chính sách, chủ trương cụ thể bảo đảm định hướng XHCN... Trong thực tế, cơ chế đó đã kích thích tăng trưởng kinh tế nhanh, nhưng cũng kích thích sản sinh nhiều thói hư, tật xấu trong các thành phần kinh tế, trái ngược với định hướng XHCN... Trong thực tế đã biểu hiện - ngay trong một bộ phận cán bộ đảng viên - tâm lý thực dụng, coi đồng tiền là tất cả, không quan tâm chế độ chính trị. Đó chính là miếng đất màu mỡ cho các thế lực thù địch khai thác thực hiện ý đồ làm lệch hướng XHCN."

Vì vậy, đòi hỏi mỗi cấp, mỗi ngành phải tỉnh táo nhận biết trong điều hành hoạt động hàng ngày, theo hướng vừa thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển kinh tế, khuyến khích làm giàu chính đáng, vừa phải thực hiện xóa đói giảm nghèo, hạn chế sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội, sự chênh lệch quá xa về thu nhập trong nội bộ."

Có thể khẳng định những người tạo lập các chính sách tuy không có chủ đích đi theo con đường "chủ nghĩa *đối vốn*", nhưng cần lưu ý, nếu không nhận biết rõ về tính *đối nhân* và tính *đối vốn* sẽ dễ đưa ra những phương thức thực hiện chính sách đi ngược lại những mục đích tốt đẹp mà chúng ta đang theo đuổi.